

Стартна ранг листа

Бр.	Име	ФидеИД	ФЕД.	Ртг	Клуб/Град
1	Ngô, Xuân Gia Huy	24060308	DON	1977	Đồng Nai
2	Nguyễn, Ngọc Quân	23100112	BNI	1904	Bắc Ninh
3	Đinh, Hữu Pháp	24040025	HCM	1868	Tp. Hồ Chí Minh
4	Phan, Hùng Chí	25100032	HCM	1862	Tp. Hồ Chí Minh
5	Nguyễn, Nam Khánh	24060309	DON	1858	Đồng Nai
6	Hoàng, Thái Cường	24120011	TNG	1832	Thái Nguyên
7	Phạm, Quốc Việt	25100524	HCM	1832	Tp. Hồ Chí Minh
8	Trần, Văn Huy	25100090	TNG	1823	Thái Nguyên
9	Đinh, Xuân Đại	24090007	TNG	1816	Thái Nguyên
10	Đỗ, Văn Hồng	24110003	BNI	1816	Bắc Ninh
11	Nguyễn, Anh Quỳnh	23100162	HNO	1815	Hà Nội
12	Văn, Diệp Bảo Duy	24060087	HCM	1800	Tp. Hồ Chí Minh
13	Vũ, Văn Chiến	24070075	TNG	1800	Thái Nguyên
14	Bùi, Ngọc Gia Bảo	24060237	BNI	1788	Bắc Ninh
15	Nguyễn, Phương Nam	24070166	HNO	1782	Hà Nội
16	Phạm, Văn Nghĩa	25100537	TNG	1780	Thái Nguyên
17	Lâm, Bình Vinh	25100226	TNG	1779	Thái Nguyên
18	Nguyễn, Minh Điệp	24090077	DON	1766	Đồng Nai
19	Lê, Anh Thắng	23100059	HNO	1737	Hà Nội
20	Nguyễn, Đình Khánh	24060236	BNI	1707	Bắc Ninh
21	Nguyễn, Đức Hiếu	24060238	BNI	1534	Bắc Ninh
22	Ninh, Anh Phi	24060253	BNI	1395	Bắc Ninh
23	Nguyễn, Đăng Khoa	24060275	QNI	1333	Quảng Ninh

Ќе ги пронајдеш сите податоци за овој турнир под <https://chess-results.com/tnr1502535.aspx?lan=21>

Сервер на Chess-Tournament-Results: Chess-Results